TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH -TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Khuyên

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Quản Thị Thu T, sinh năm 2000; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh V;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện S, tỉnh V, có mặt.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1995; Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh V, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06/10/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn là chị Quản Thị Thu T trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang V kết hôn ngày 28/9/2021, trước khi

kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh V ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị nghi ngờ anh V ngoại tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và thỉnh thoảng đánh cãi chửi nhau và vợ chồng chị sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, đã dàn xếp nhiều lần nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn với anh V.

Về con chung: vợ chồng chị có 1 con chung là Nguyễn Thu Y, sinh ngày 18/12/2021. Hiện nay, cháu Y đang ở cùng anh V. Ly hôn, chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh V đóng góp nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Quang V trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, thời gian mâu thuẫn và thời điểm sống ly thân như chị T trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị T ngoại tình dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay, đã dàn xếp nhưng không được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T xin ly hôn, anh xin đoàn tụ. Trường hợp chị T để cho anh nuôi con thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị T trình bày là đúng. Ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị T được ly hôn anh Vinh; giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị T và anh V không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Quản Thị Thu T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung"*. Bị đơn là anh Nguyễn Quang V có địa chỉ tại xã X, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Quản Thị Thu T và anh Nguyễn Quang V là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau ngoại tình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, dẫn đến vợ chồng không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng và đã có thời gian ly thân, đã được Tòa án hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Chị T xin ly hôn; anh V xin đoàn tụ, nhưng nếu chị T để anh nuôi con thì anh đồng ý ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị T và anh V đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không tin tưởng nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân anh V xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp để hàn gắn, hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng, việc anh V xin đoàn tụ chỉ nhằm mục đích kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Do vậy, đề nghị xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị T và anh V đều xin trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bên kia phải đóng góp nuôi con chung cùng.

Xét yêu cầu nuôi con chung của các bên thấy rằng: Cháu Nguyễn Thu Y, sinh ngày 18/12/2021 còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Do vậy, căn cứ vào Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu Y. Chị T không yêu cầu anh V phải đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

- Về Hôn nhân: Xử cho chị Quản Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Quang V.

- Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thu Y, sinh ngày 18/12/2021. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trang.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000006 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *THA Lập Thạch;*
- *UBND xã X;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, VP.*

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Nga